

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày: 19/11 /2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Mai Xuân Thành**

Các Thẩm phán:

Bà Lê Thúy Cầu

Ông Trương Công Thi

Thư ký phiên tòa: Bà **Dương Thị Tuyết Trinh** - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông **Nguyễn Nam Anh** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao Đà Nẵng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 324/2019/HSPT ngày 24 /9/ 2019. Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 07/2019/ HS-ST ngày 25/3/2019 của Tòa án nhân dân Tỉnh Quảng Nam.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Trần Thị H**, sinh năm 1981, tại tỉnh Quảng Nam; nơi ĐKKHKT: thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam; chỗ ở hiện nay: quận C, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa: lớp 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Công T và bà Lê Thị H; chồng Nguyễn Minh H; có 03 con; con lớn sinh năm 2002; con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa*: Ông Lương Văn D - bào chữa cho bị cáo theo yêu cầu của bị cáo, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm nội dung vụ án như sau;

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có tiền sử dụng vào việc mua bán kinh doanh, Trần Thị H lợi dụng hình thức chơi biêu, sử dụng thủ đoạn gian dối để huy động tiền của các hộ dân. H thông báo với những người dân trong khu vực là H cầm cái chơi biêu, mỗi hội biêu từ 10 người đến 12 người, chơi trong thời gian từ 10 tháng đến 12 tháng

nhưng thực tế không có hội biểu mà chỉ có H với người trực tiếp chơi biểu. Khi những người chơi biểu hỏi những người chơi cùng trong biểu với họ là ai thì H nói với những người này cứ yên tâm H đảm bảo đủ người chơi là được. H không nói rõ cho mọi người biết H nhận tiền của những người chơi biểu nhưng không phải là để tổ chức chơi biểu, H cũng không nói cho những người nộp tiền biết là mỗi hội biểu chỉ có một người chơi. H sợ nếu nói rõ như vậy thì những người chơi biểu sẽ không đưa tiền cho H. Vì không có hội biểu nên H không tổ chức họp biểu, đấu biểu dẫn đến người chơi biểu không biết và lầm tưởng hội biểu có nhiều người chơi. Khi đến tháng nộp tiền thì H bảo đã có người hót biểu rồi và họ trả lãi là 10%, người chơi đề nghị rút tiền biểu thì H nói dối, lấy cớ đã có người đấu trúng tiền biểu nên không trả tiền cho người đã đề nghị, H hẹn với những người này là chờ kỳ sau hoặc chờ trút ông. H sử dụng số tiền huy động được của người sau trả cho người trước nên trong các năm 2012, 2013, 2014, H trả tiền biểu đầy đủ cho những người chơi trước.

Bắt đầu từ năm 2015, H kinh doanh thua lỗ nhưng vẫn tiếp tục giả tổ chức chơi biểu để huy động tiền của các hộ dân nhằm mục đích sử dụng cho nhu cầu cá nhân cũng như chi trả tiền gốc và lãi cho các người chơi biểu trước. Đến tháng 8 năm 2016, khi hết khả năng chi trả H hứa hẹn nhưng rồi không trả. Khi những người chơi biểu nhiều lần đòi tiền thì H viết giấy vay mượn nhằm kéo dài thời gian thanh toán. Sau đó do không có tiền để trả như đã hứa nên H đã bỏ đi khỏi địa phương. Như vậy, để chiếm đoạt tiền của các hộ dân, Trần Thị H đã dùng thủ đoạn gian dối là nói dối tổ chức cầm cái chơi biểu (thực chất là biểu ma) để chiếm đoạt tiền sử dụng vào mục đích cá nhân của 41 người dân trên địa bàn huyện T với số tiền 1.769.050.000 đồng (một tỷ bảy trăm sáu mươi chín triệu không trăm năm mươi nghìn đồng), cụ thể như sau:

1. Ông Trần Công U: Ông Trần Công U tin lời nói dối của H nên bắt đầu nộp tiền biểu cho H vào ngày 20/8/2015 và đã đóng cho H 13 tháng với số tiền 130.000.000 đồng. H đã trả cho ông U 14.200.000 đồng tiền lãi. Đến hạn hót biểu ngày 20/8/2016, H nói không có tiền và hẹn ông U vài ngày sẽ trả. Khoảng 07 ngày sau H trả cho ông U 44.000.000 đồng. Số tiền H đã chiếm đoạt của ông U là 71.800.000 đồng.

2. Bà Đặng Thị B bắt đầu chơi biểu từ năm 2015, mỗi tháng đóng 3.000.000 đồng đến kỳ hót biểu H nói không có đủ tiền nên trả cho bà B 10.000.000 đồng còn 20.000.000 đồng H rủ chuyển qua kỳ biểu khác, mỗi tháng đóng 5.000.000 đồng. Kỳ biểu mới tính từ tháng 01/2016, 04 kỳ đầu không phải đóng (trừ 20.000.000 đồng của kỳ biểu trước). Bà B đóng thêm được 05 kỳ biểu với số tiền 25.000.000 đồng. Tổng số tiền bà B đã đóng cho H là 45.000.000 đồng, H đã trả cho bà B 4.000.000 tiền lãi. Đến kỳ hót biểu H nói không có tiền. Sau nhiều lần bà B đòi tiền, H đã trả cho bà B 5.000.000 đồng. Số tiền H chiếm đoạt của bà B là 36.000.000 đồng.

3. Bà Đỗ Thị L: Đầu năm 2016, bà L đóng tiền biểu cho Trần Thị H mỗi tháng 5.000.000 đồng. Bà L đã đóng được 12 tháng với số tiền 60.000.000 đồng,

H đã trả tiền lãi cho bà L số tiền 6.600.000 đồng. Đến kỳ hốt biêu H nói không có tiền. H chiếm đoạt của bà L số tiền 53.400.000 đồng.

4. Bà Dương Thị T: Bà T bắt đầu chơi biêu từ tháng 12/2015, mỗi tháng đóng 2.000.000 đồng, bà T đã đóng được 08 tháng với tổng số tiền 16.000.000 đồng, H đã trả tiền lãi cho bà T số tiền 1.800.000 đồng. Đến tháng 9/2016 đến kỳ hốt biêu, H nói không có tiền trả. Sau nhiều lần bà T đòi tiền thì H trả được 3.000.000 đồng. H chiếm đoạt của bà T số tiền 13.200.000 đồng.

5. Bà Đinh Thị T: Bà T bắt đầu chơi biêu với Trần Thị H từ tháng 01/2016, mỗi tháng đóng 2.000.000 đồng, bà T đã đóng được 10 tháng với tổng số tiền 20.000.000 đồng. Đến kỳ hốt biêu, H nói không có tiền. Sau nhiều lần bà T đòi tiền thì H trả được 2.000.000 đồng. H chiếm đoạt của bà T số tiền 18.000.000 đồng.

6. Bà Hồ Thị B: Bà B bắt đầu chơi biêu với Trần Thị H từ tháng 01/2016, mỗi tháng đóng 10.000.000 đồng. Bà B đã đóng được 07 tháng với tổng số tiền 70.000.000 đồng. Đến tháng 8/2016 H bỏ đi khỏi địa phương. Đến tháng 10/2016 (âm lịch) bà B gặp H, H đã trả cho bà B 02 lần với số tiền 20.000.000 đồng. H chiếm đoạt của bà B số tiền 50.000.000 đồng.

7. Bà Nguyễn Thị C: Bà C bắt đầu chơi biêu với Trần Thị H từ tháng 01/2016, mỗi tháng đóng 5.000.000 đồng. Bà C đã đóng được 12 tháng với tổng số tiền 60.000.000 đồng, H đã trả cho bà C 5.500.000 tiền lãi. H chiếm đoạt của bà C số tiền 54.500.000 đồng.

8. Bà Trần Thị B: Tháng 01/2016, bà B tham gia 02 dây biêu do H tổ chức, một dây biêu bà B đóng 3.000.000 đồng/tháng, bà B đã đóng được 09 tháng với tổng số tiền 27.000.000 đồng, H đã trả tiền lãi cho bà B dây biêu này là 2.400.000 đồng; một dây biêu khác bà B đóng mỗi tháng 5.000.000 đồng, đã đóng được 09 tháng với số tiền 40.000.000 đồng, H đã trả tiền lãi cho bà B dây biêu này là 3.500.000 đồng. H chiếm đoạt của bà B số tiền 61.100.000 đồng.

09. Bà Trương Thị T : Tháng 09/2015, bà T tham gia 02 dây biêu do H tổ chức, mỗi dây biêu bà T đóng 10.000.000 đồng/tháng. Bà T đã đóng được 11 tháng/02 dây biêu với tổng số tiền 220.000.000 đồng. Đến tháng 6/2016 đến kỳ hốt biêu, H nói không có tiền trả. Sau nhiều lần bà T đòi tiền, H đã trả cho bà T 90.000.000 đồng. H chiếm đoạt của chị T số tiền 130.000.000 đồng.

10. Bà Hồ Thị M: Tháng 9/2015, bà Hồ Thị M tham gia 02 dây biêu do H tổ chức, mỗi dây biêu bà M đóng 5.000.000 đồng/tháng. Bà M đã đóng được 10 tháng/02 dây biêu với tổng số tiền 100.000.000 đồng, H đã trả tiền lãi cho bà M số tiền 10.800.000 đồng. Đến kỳ hốt biêu, H nói không có tiền trả. Sau nhiều lần bà M đòi tiền, H đã trả cho bà M 43.000.000 đồng. H chiếm đoạt của bà M số tiền 46.200.000 đồng.

11. Bà Phan Thị L: Tháng 01/2016, bà Phan Thị L tham gia 01 dây biêu do H tổ chức, mỗi tháng đóng 10.000.000 đồng. Bà L đã đóng được 09 tháng với

tổng số tiền 90.000.000 đồng. Sau nhiều lần bà L đòi tiền, H đã trả cho bà L số tiền 10.000.000 đồng. H chiếm đoạt của bà L số tiền 80.000.000 đồng.

12. Bà Trần Thị C: Tháng 01/2016, bà Trần Thị C tham gia 01 dây biêu do H tổ chức, mỗi tháng đóng 10.000.000 đồng. Bà C đã đóng được 08 tháng với tổng số tiền 80.000.000 đồng, H đã trả tiền lãi cho bà C số tiền 7.000.000 đồng. H chiếm đoạt của bà C số tiền 73.000.000 đồng.

13. Bà Lương Thị M: Đầu năm 2015, bà M tham gia một dây biêu do H tổ chức, mỗi tháng bà M đóng 10.000.000 đồng. Bà M đã đóng được 07 tháng với tổng số tiền 70.000.000 đồng, H đã trả tiền lãi cho bà M 6.000.000 đồng. Đến kỳ hốt biêu, H nói không có tiền, sau nhiều lần bà M đòi tiền, H đã trả cho bà M 30.000.000 đồng. H chiếm đoạt của bà M số tiền 34.000.000 đồng.

14. Bà Trần Thị T số tiền 32.000.000 đồng. Cụ thể: Tháng 01/2016, bà T tham gia 01 dây biêu do Trần Thị H tổ chức, mỗi tháng bà T đóng 5.000.000 đồng. Bà T đã đóng được 08 tháng với tổng số tiền 40.00.000 đồng, H đã trả tiền lãi cho bà T 3.500.000 đồng. Đến tháng 08/2016 đến kỳ hốt biêu, H nói không có tiền trả, sau nhiều bà T đòi tiền, H đã trả cho bà T 4.500.000 đồng. H chiếm đoạt của bà T số tiền 32.000.000 đồng.

15. Bà Nguyễn Thị S: Tháng 01/2016, bà S tham gia 01 dây biêu do Trần Thị H tổ chức, mỗi tháng bà S phải đóng 3.000.000 đồng. Bà S đã đóng được 06 tháng với tổng số tiền 18.000.000 đồng, H đã trả tiền lãi cho bà S với số tiền 1.500.000 đồng. Đến tháng 6/2016, bà S biết tin H vỡ nợ nên không đóng nữa. H chiếm đoạt của bà S số tiền 16.500.000 đồng.

16. Bà Đặng Thị B: Tháng 10/2015, bà B tham gia 01 dây biêu do Trần Thị H tổ chức, mỗi tháng bà B phải đóng 10.000.000 đồng. Bà B đã đóng được 10 tháng với tổng số tiền 100.000.000 đồng, H đã trả tiền lãi cho bà B với số tiền 9.000.000 đồng. Đến tháng 7/2016 đến kỳ hốt biêu H nói không có tiền trả. Sau nhiều lần bà B đòi tiền, H trả cho bà B 30.000.000 đồng. H chiếm đoạt của bà B số tiền 61.000.000 đồng.

17. Bà Nguyễn Thị T: Tháng 01/2016, bà T tham gia 01 dây biêu do Trần Thị H tổ chức, mỗi tháng bà T đóng 10.000.000 đồng. Bà T đã đóng được 09 tháng với tổng số tiền 90.000.000 đồng. Đến tháng 10/2016 đến kỳ hốt biêu, H nói không có tiền trả và chiếm đoạt của bà T số tiền 90.000.000 đồng.

18. Bà Trần Thị B: Tháng 01/2016, bà B tham gia 01 dây biêu do Trần Thị H tổ chức, mỗi tháng bà B phải đóng 3.000.000 đồng. Bà B đã đóng được 07 tháng với tổng số tiền 21.000.000 đồng, H trả tiền lãi cho bà B số tiền 1.800.000 đồng. Khi bà B xin hốt biêu thì H nói để chút ổng rồi hốt, đến kỳ thứ 8 nghe H vỡ nợ nên bà B không đóng nữa. Sau nhiều lần bà B đòi tiền, H trả cho bà B số tiền 3.000.000 đồng. H đã chiếm đoạt của bà B số tiền 16.200.000 đồng.

19. Bà Tô Thị P: Tháng 01/2016, bà P tham gia 01 dây biêu do Trần Thị H tổ chức, mỗi tháng chị P đóng 5.000.000 đồng. Bà P đã đóng được 08 tháng với tổng số tiền 40.000.000 đồng, H đã trả cho chị P 3.500.000 đồng tiền lãi. Sau

nhiều lần bà P đòi tiền, H đã trả cho bà P 12.000.000 đồng. H chiếm đoạt của P số tiền 24.500.000 đồng.

20. Bà Trần Thị V: Tháng 01/2016, bà V tham gia 01 dây biêu do Trần Thị H tổ chức, mỗi tháng bà V đóng 3.000.000 đồng. Bà V đã đóng được 9 tháng với tổng số tiền 27.000.000 đồng, H đã trả cho bà V 2.400.000 đồng tiền lãi. Đến tháng 9/2016 đến kỳ hốt biêu, H nói không có tiền trả. Sau nhiều lần bà V đòi tiền, H trả cho bà V 2.000.000 đồng. H chiếm đoạt của bà V số tiền 22.600.000 đồng.

21. Bà Phạm Thị T: Tháng 01/2015, T tham gia 01 dây biêu do Trần Thị H tổ chức, mỗi tháng bà T đóng 5.000.000 đồng. Bà T đã đóng được 10 tháng với tổng số tiền 50.000.000 đồng, H đã trả cho T 4.500.000 đồng tiền lãi. H chiếm đoạt của bà T số tiền 45.500.000 đồng.

22. Bà Nguyễn Thị N: Tháng 01/2016, bà N tham gia 02 dây biêu do Trần Thị H tổ chức. Dây biêu thứ nhất, mỗi tháng bà N đóng 5.000.000 đồng, bà N đã đóng được 9 tháng với tổng số tiền 45.000.000 đồng, H đã trả bà N 4.000.000 đồng tiền lãi. Dây biêu thứ hai, mỗi tháng bà N đóng 2.000.000 đồng, bà N đã đóng được 07 tháng với số tiền 14.000.000 đồng, H đã trả cho bà N 1.200.000 đồng tiền lãi. H chiếm đoạt của bà N số tiền 53.800.000 đồng.

23. Bà Trương Thị H: Tháng 08/2015, bà H tham gia 01 dây biêu do Trần Thị H tổ chức, mỗi tháng bà H đóng 3.000.000 đồng. Bà H đã đóng được 11 tháng với tổng số tiền 33.000.000 đồng, H đã trả bà H 3.000.000 tiền lãi. H chiếm đoạt của bà H số tiền 30.000.000 đồng.

24. Bà Huỳnh Thị P: Tháng 01/2016, bà P tham gia 01 dây biêu do Trần Thị H tổ chức, mỗi tháng bà P đóng 5.000.000 đồng. Bà P đã đóng được 9 tháng với tổng số tiền 45.000.000 đồng, H đã trả bà P 4.000.000 đồng tiền lãi. H chiếm đoạt của bà P số tiền 41.000.000 đồng.

25. Bà Nguyễn Thị M: Tháng 01/ 2016, bà M tham gia 01 dây biêu do Trần Thị H tổ chức, mỗi tháng bà M đóng 10.000.000 đồng. Đến kỳ thứ 6 bà M xin hốt biêu thì H hẹn sang kỳ sau, đến kỳ sau thì H hẹn kỳ sau nữa. Tổng cộng bà M đã đóng 8 kỳ biêu với tổng số tiền 80.000.000 đồng, H đã trả bà M 7.000.000 đồng tiền lãi. H chiếm đoạt của bà M số tiền 73.000.000 đồng.

26. Bà Huỳnh Thị M: Tháng 11/2015, bà M tham gia 01 dây biêu do Trần Thị H tổ chức mỗi tháng đóng 3.000.000 đồng. Bà M đã đóng được 9 tháng với tổng số tiền 27.000.000 đồng, H đã trả cho bà M 2.400.000 đồng tiền lãi. Đến kỳ hốt biêu, H nói không có tiền, sau nhiều lần bà M đòi tiền, H đã trả cho bà M 7.000.000 đồng và trừ nợ tiền mua hàng 850.000 đồng. H chiếm đoạt của bà M số tiền 16.750.000 đồng.

27. Bà Trần Thị T: Tháng 7/2016, bà T tham gia 01 dây biêu do Trần Thị H tổ chức, mỗi tháng bà T đóng 10.000.000 đồng. Bà T đã đóng được 03 tháng với tổng số tiền 30.000.000 đồng, H đã trả bà T 2.000.000 đồng tiền lãi. H đã chiếm đoạt của bà T số tiền 28.000.000 đồng.

28. Bà Phạm Thị N: Tháng 01/2016, bà N tham gia 01 dây biêu do Trần Thị H tổ chức, mỗi tháng bà N đóng 3.000.000 đồng. Bà N đã đóng được 9 tháng với tổng số tiền 27.000.000 đồng, H đã trả chị N 2.400.000 đồng tiền lãi. H chiếm đoạt của bà N số tiền 24.600.000 đồng.

29. Bà Nguyễn Thị T: Tháng 01/2015, bà T tham gia 01 dây biêu do Trần Thị H tổ chức, mỗi tháng bà T đóng 10.000.000 đồng, đến tháng 10/2015 bà T được rút biêu. H nói không có tiền và rủ bà T chơi thêm 02 dây biêu tiếp theo, mỗi dây biêu bà T phải đóng 20.000.000 đồng/tháng bắt từ tháng 01/2016. Số tiền 100.000.000 đồng của dây biêu trước H tính sang dây biêu sau được 05 tháng. Sau đó bà T đóng thêm được 03 tháng với tổng số tiền 60.000.000 đồng, H đã trả lãi cho bà T 12.000.000 đồng. H chiếm đoạt của bà T số tiền 148.000.000 đồng.

30. Bà Đỗ Thị C: Tháng 01/2016, bà C tham gia 01 dây biêu do H tổ chức, mỗi tháng bà C đóng 5.000.000 đồng. Bà C đã đóng được 9 tháng với tổng số tiền 45.000.000 đồng, H đã trả cho bà C 4.000.000 đồng tiền lãi. H chiếm đoạt của bà C số tiền 41.000.000 đồng.

31. Bà Phạm Thị P: Tháng 01/2016, bà P tham gia 01 dây biêu do Trần Thị H tổ chức, mỗi tháng bà P đóng 5.000.000 đồng. Bà P đã đóng được 8 tháng với tổng số tiền 40.000.000 đồng. H chiếm đoạt của bà P số tiền 40.000.000 đồng.

32. Bà Trương Thị C: Tháng 01/2016, bà C tham gia 01 dây biêu do Trần Thị H tổ chức, mỗi tháng bà C đóng 3.000.000 đồng. Bà C đã đóng được 8 tháng với tổng số tiền 24.000.000 đồng, H đã trả cho bà C 2.100.000 đồng tiền lãi. Đến kỳ hót biêu, H trả cho bà C 2.000.000 đồng. H chiếm đoạt của bà C số tiền 19.900.000 đồng.

33. Bà Trần Thị M: Tháng 01/2016, bà M tham gia 02 dây biêu do Trần Thị H tổ chức. Dây biêu thứ nhất bà M đóng 3.000.000 đồng/tháng, bà M đã đóng được 9 tháng với tổng số tiền 27.000.000 đồng, H đã trả bà M 2.400.000 đồng tiền lãi. Dây biêu thứ hai bà M đóng 3.500.000 đồng/tháng, bà M đã đóng được 10 tháng với số tiền 35.000.000 đồng, H đã trả cho bà M 3.500.000 đồng tiền lãi. H chiếm đoạt của bà M số tiền 56.100.000 đồng.

34. Bà Đinh Thị Y: Tháng 01/2016, bà Y tham gia 01 dây biêu do Trần Thị H tổ chức, mỗi tháng bà Y đóng 2.000.000 đồng. Bà Y đã đóng được 9 tháng với tổng số tiền 18.000.000 đồng, H đã trả bà Y 1.600.000 đồng tiền lãi, sau đó H đã trả cho bà Y 800.000 đồng. H chiếm đoạt của Y số tiền 15.600.000 đồng.

35. Bà Trần Thị T : Tháng 10 năm 2015, bà T tham gia 01 dây biêu do Trần Thị H tổ chức, mỗi tháng bà T đóng 2.000.000 đồng. Bà T đã đóng 06 tháng với tổng số tiền 12.000.000 đồng, H đã trả bà T 1.000.000 đồng tiền lãi. H chiếm đoạt của bà T số tiền 11.000.000 đồng.

36. Bà Võ Thị G: Tháng 06 năm 2016, bà G tham gia 01 dây biêu do Trần Thị H tổ chức, mỗi tháng bà G đóng 5.000.000 đồng. Bà G đã đóng được 5

tháng với tổng số tiền 25.000.000 đồng, H đã trả bà G 2.000.000 đồng tiền lãi. H chiếm đoạt của bà G số tiền 23.000.000 đồng.

37. Bà Đặng Thị N : Tháng 01 năm 2016, bà N tham gia 01 dây biêu do Trần Thị H tổ chức, mỗi tháng bà N đóng 3.000.000 đồng. Bà N đã đóng được 9 tháng với tổng số tiền 27.000.000 đồng, H đã trả bà N 2.400.000 đồng tiền lãi. Đến kỳ hốt biêu bà N đòi hốt biêu thì H nói chưa có tiền. Sau nhiều lần bà N đòi tiền, H trả cho bà N 8.000.000 đồng. H đã chiếm đoạt của bà N số tiền 16.600.000 đồng.

38. Bà Nguyễn Thị T: Tháng 02 năm 2016, bà T tham gia 01 dây biêu do Trần Thị H tổ chức, mỗi tháng bà T đóng 3.000.000 đồng. Bà T đã đóng được 7 tháng với tổng số tiền 21.000.000 đồng. H chiếm đoạt của bà T số tiền 21.000.000 đồng.

39. Bà Trần Thị H: Tháng 01/2016, bà H tham gia 01 dây biêu do Trần Thị H tổ chức, mỗi tháng bà H đóng 10.000.000 đồng. Bà H đã đóng được 08 tháng với tổng số tiền 80.000.000 đồng, H đã trả cho bà H 8.000.000 đồng tiền lãi. Đến kỳ hốt biêu, H không có tiền trả, sau nhiều lần bà H đòi tiền, H trả cho bà H 20.000.000 đồng. H chiếm đoạt của bà H số tiền 52.000.000 đồng.

40. Bà Trần Thị T: Năm 2016, bà T tham gia 01 dây biêu do Trần Thị H tổ chức, mỗi tháng bà T đóng 3.000.000 đồng. Bà T đã đóng được 05 tháng với tổng số tiền 15.000.000 đồng, H đã trả cho bà T 1.200.000 đồng tiền lãi. H chiếm đoạt của bà T số tiền 13.800.000 đồng.

41. Bà Đỗ Thị H: Năm 2016, bà H tham gia 01 dây biêu do Trần Thị H tổ chức, mỗi tháng bà H đóng 2.000.000 đồng. Bà H đã đóng được 09 tháng với tổng số tiền 18.000.000 đồng, H đã trả cho bà H 1.600.000 đồng tiền lãi. Sau đó bà H nhiều lần đòi tiền thì H trả cho bà H 2.000.000 đồng. H chiếm đoạt của bà H số tiền 14.400.000 đồng.

42. Bà Trần Thị H (sinh năm 1957, trú T, B, T): Năm 2016, bà H tham gia 01 dây biêu do Trần Thị H tổ chức, mỗi tháng bà H đóng 5.000.000 đồng. Bà H đã đóng được 03 tháng với tổng số tiền 15.000.000 đồng, H đã trả cho bà H 1.500.000 đồng tiền lãi. H chiếm đoạt của bà H số tiền 13.500.000 đồng.

Như vậy, trong năm 2015 và năm 2016, Trần Thị H đã có hành vi gian dối chiếm đoạt tài sản của 42 người bị hại với tổng số tiền 1.782.550.000 đồng (một tỷ bảy trăm tám mươi hai triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng).

Với nội dung trên tại bản án hình sự sơ thẩm số 07 /2019/ HS-ST ngày 25/3/2019 của Tòa án nhân dân Tỉnh Quảng Nam đã quyết định:

Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Trần Thị H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng: Điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị H 09 (Chín) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Trần Thị H có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về tài sản cho 42 người bị hại với tổng cộng số tiền là 1.700.550.000 đồng, cụ thể: Trần Công U 69.800.000 đồng; Đặng Thị B 33.000.000 đồng; Đỗ Thị L 53.400.000 đồng; Dương Thị T 13.200.000 đồng; Đinh Thị T 17.000.000 đồng; Hồ Thị B 47.000.000 đồng; Nguyễn Thị C 51.500.000 đồng; Trần Thị B 58.100.000 đồng; Trương Thị T 125.000.000 đồng; Hồ Thị M 46.200.000 đồng; Phan Thị L 77.000.000 đồng; Trần Thị C 63.000.000 đồng; Lương Thị M 33.000.000 đồng; Trần Thị T 31.000.000 đồng; Nguyễn Thị S 15.500.000 đồng; Đặng Thị B 58.000.000 đồng; Nguyễn Thị T 87.000.000 đồng; Trần Thị B 14.200.000 đồng; Tô Thị P 23.500.000 đồng; Trần Thị V 21.600.000 đồng; Phạm Thị T 45.500.000 đồng; Nguyễn Thị N 51.800.000 đồng; Trương Thị H 29.000.000 đồng; Huỳnh Thị P 38.000.000 đồng; Nguyễn Thị M 71.000.000 đồng; Huỳnh Thị M 15.750.000 đồng; Trần Thị T 28.000.000 đồng; Phạm Thị N 22.600.000 đồng; Nguyễn Thị T 138.000.000 đồng; Đỗ Thị C 39.000.000 đồng; Phạm Thị P 40.000.000 đồng; Trương Thị C 19.900.000 đồng; Trần Thị M 53.100.000 đồng; Đinh Thị Y 14.600.000 đồng; Võ Thị G 20.000.000 đồng; Trần Thị T 10.000.000 đồng; Nguyễn Thị T 21.000.000 đồng; Đặng Thị N 14.600.000 đồng; Trần Thị H 50.000.000 đồng; Trần Thị T 13.800.000 đồng; Đỗ Thị H 13.400.000 đồng; và Trần Thị H 13.500.000 đồng.

Bản án còn quyết định về án phí quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại;

Ngày 3/4/2019 bị cáo Trần Thị H kháng cáo bản án, bị cáo cho rằng không có hành vi phạm tội như án sơ thẩm tuyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Trần Thị H vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp Cao tại Đà Nẵng đề nghị hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Trần Thị H.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Thị H đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo, hủy án sơ thẩm để điều tra lại.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, lời khai nhận của bị cáo, ý kiến người bào chữa và kết quả tranh luận tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đầy đủ chứng cứ hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ vào các chứng cứ như lời thừa nhận của bị cáo, lời khai của bị hại, cùng các giấy tờ thu giữ của bị cáo xác định được: Để có tiền sử dụng vào việc buôn bán kinh doanh và phục vụ mục đích riêng của bản thân trong năm 2015 và năm 2016, Trần Thị H đã dùng thủ đoạn gian dối thông qua hình thức tổ chức góp biếu để chiếm đoạt tiền của 42 người bị hại gồm: Trần Công U, Đặng Thị B, Đỗ Thị L, Dương Thị T, Đinh Thị T, Hồ Thị B, Nguyễn Thị C, Trần Thị B, Trương Thị T, Hồ Thị M, Phan Thị L, Trần Thị C, Lương Thị M, Trần Thị T, Nguyễn Thị S, Đặng Thị B, Nguyễn Thị T, Trần Thị B, Tô Thị P, Trần Thị V, Phạm Thị T, Nguyễn Thị N, Trương Thị H, Huỳnh Thị P, Nguyễn Thị M, Huỳnh Thị M, Trần Thị T, Phạm Thị N, Nguyễn Thị T, Đỗ Thị C, Phạm Thị P, Trương Thị C, Trần Thị M, Đinh Thị Y, Võ Thị G, Trần Thị T, Nguyễn Thị T, Đặng Thị N, Trần Thị H, Trần Thị T, Đỗ Thị H và bà Trần Thị H với tổng số tiền là 1.782.550.000 đồng.

[2] Xét thấy: Việc bị cáo đưa ra thông tin gian dối để huy động vốn của 42 người bằng hành vi cụ thể đó là; bị cáo nói với mọi người là tổ chức chơi biếu nhưng thực tế bị cáo không dùng tiền đó vào việc chơi biếu như; không họp biếu, và không có đầu biếu và không có người rút tiền từng kỳ biếu, bị cáo thừa nhận chơi biếu là hình thức góp vốn như trên nhưng bị cáo không làm như vậy, bị cáo có trả lãi cho mọi người bằng hình thức lấy tiền của người này trả cho người khác, vì vậy mọi người tin tưởng bị cáo nên tham gia chơi, góp tiền cho bị cáo. Khi có người đề nghị được rút tiền cho kỳ biếu thì bị cáo lấy cớ đã có người đầu trúng tiền biếu nên không trả tiền cho người đã đề nghị, H hẹn với những người này là chờ kỳ sau hoặc chờ trút ông, bị cáo sử dụng số tiền huy động được của người sau trả lãi cho người trước, chiếm đoạt của 42 người bị hại với tổng số tiền là 1.782.550.000 đồng rồi bỏ đi khỏi địa phương, và không thông báo cho chính quyền địa phương, người thân và những người bị cáo còn nợ tiền biết.

[3] Với hành vi và số tiền chiếm đoạt của bị cáo Trần Thị H nêu trên đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự, Bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự là đúng người đúng tội đúng pháp luật không oan. Đơn kháng cáo của bị cáo không có căn cứ chấp nhận.

Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Trần Thị H. Giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm số: 07 /2019/ HS-ST ngày 25 / 3 /2019 của Tòa án nhân dân Tỉnh Quảng Nam.

Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Trần Thị H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng: Điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị H 09 (Chín) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

Về án phí:

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Buộc: Bị cáo Trần Thị H phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, và không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Cơ quan CSĐT, Phòng HSNV-CA tỉnh Quảng Nam;
- Cơ quan CSTAHS-CA tỉnh Quảng Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Cục THADS tỉnh Quảng Nam;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HSVA, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Xuân Thành